| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG PẮC**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2019
"V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC – TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Phi Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Xuân Ngọc
2. Bà Trịnh Thị Oanh

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nông Thị Lường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa****:* Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 255/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 7 năm 2019 về *"*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

*1/ Nguyên đơn:* Anh Võ Văn H, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

*2/ Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

*3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Ông Nguyễn Đồng Đ, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

3.2/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Văn H trình bày:* Anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị T là vợ chồng có đăng

ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nhưng do quá trình chung sống không hợp nhau nên chị Nguyễn Thị T đã làm đơn ly hôn với anh Võ Văn H và tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2015/HNGĐ-ST, ngày 10/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Võ Văn H.

Về con chung: Giao cháu Võ Văn H, sinh ngày 21/10/2013 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Võ Văn H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, nợ chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T đưa cháu Võ Văn H về ở cùng với ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H (cha mẹ của chị T). Đến cuối năm 2017, chị Nguyễn Thị T đã kết hôn với người đàn ông khác, có một con chung và ra ở riêng. Tuy nhiên, đối với cháu Võ Văn H thì chị Nguyễn Thị T vẫn để cho cha mẹ đẻ của chị T là ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ ngày 21/6/2019, cháu Võ Văn H bị bệnh nên anh Võ Văn H đưa cháu Võ Văn H đi điều trị tại thành phố H. Sau đó cháu Võ Văn H khỏi bệnh, anh Võ Văn H đưa cháu Võ Văn H về nhà chăm sóc và cho đi học lớp 1 tại Trường tiểu học Quang Trung, xã E, huyện K cho đến nay. Anh Võ Văn H thấy rằng hiện nay chị Nguyễn Thị T đã lập gia đình và có con riêng, không có công việc ổn định và không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Văn H mà để cho cha mẹ của chị T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Còn anh H thì chưa lập gia đình, có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc cháu Võ Văn H được tốt hơn chị T nên anh Võ Văn H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Anh Võ Văn H có nguyện vọng được nhận nuôi cháu Võ Văn H, sinh ngày 21/10/2013 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**/ Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T trình bày:* Chị Nguyễn Thị T nhất trí với nội dung mà anh Võ Văn H đã trình bày, chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nhưng do quá trình chung sống không hạnh phúc nên chị Nguyễn Thị T đã làm đơn ly hôn và được Tòa án giải quyết theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2015/HNGĐ-ST, ngày 10/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Theo quyết định của bản án thì về quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Võ Văn H. Về con chung: Giao cháu Võ Văn H, sinh ngày 21/10/2013 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, nợ chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Sau khi Tòa án giải quyết ly hôn, chị Nguyễn Thị T đưa cháu Võ Văn H về

sinh sống cùng với cha mẹ đẻ của chị T tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vào các ngày lễ, tết và trung thu thỉnh thoảng anh Võ Văn H có đến thăm cháu Võ Văn H mà mua quà, đồ chơi cho cháu H. Đến cuối năm 2017, chị Nguyễn Thị T lập gia đình, ra sống ở riêng và đã có một con chung. Đối với cháu Võ Văn H thì chị Nguyễn Thị T vẫn để cha mẹ đẻ của chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Khoảng đầu năm 2019, cháu H bị bệnh sỏi bàng quang ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H (cha mẹ của chị Tuyết) đã đưa cháu H đi khám chữa nhiều nơi nhưng không hết bệnh. Bà Lê Thị H có nói cho anh H biết việc cháu H bị bệnh sỏi bàng quang nên đến ngày 21/6/2019, anh Võ Văn H xuống thăm cháu H và đưa cháu H đi khám chữa bệnh tại thành phố H. Chị Nguyễn Thị T đồng ý nên đã đưa thẻ bảo hiểm y tế, quần áo và số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để anh H đưa cháu H đi điều trị tại thành phố H. Sau khi đưa cháu H đi điều trị từ thành phố H về thì anh H để cháu H sinh sống cùng với anh H cho đến nay. Chị Nguyễn Thị T đến nhà anh H đón cháu H về thì hai bên xảy ra mâu thuẫn. Chị Nguyễn Thị T đã làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự giải quyết nhưng anh H vẫn không đồng ý giao cháu H cho chị Nguyễn Thị T. Nay anh H làm đơn để yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và xin nhận nuôi cháu Võ Văn H, sinh ngày 21/10/2013 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án bác yêu cầu của anh H và buộc anh H phải giao cháu H lại cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2015/HNGĐ-ST ngày 10/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng tham gia tố tụng, ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H cùng trình bày:* Chị Nguyễn Thị T là con gái của ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H. Vào năm 2013, con gái tôi kết hôn với anh Võ Văn H và có một con chung là cháu Võ Văn H, sinh ngày 21/10/2013.

Quá trình chung sống do con gái chúng tôi là chị Nguyễn Thị T với anh Võ Văn H sống không hợp nhau nên khoảng đầu năm 2015, chị Nguyễn Thị T làm đơn ly hôn với anh Võ Văn H và được Tòa án giải quyết tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2015/HNGĐ-ST, ngày 10/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi Tòa án giải quyết xong vụ án, chị Nguyễn Thị T cùng với cháu H về sinh sống cùng với ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến cuối năm 2017, thì chị Nguyễn Thị T lập gia đình mới và cháu H tiếp tục sinh sống với ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H, còn chị T ra sống riêng với chồng chị T và có một con chung.

Đến năm 2019, cháu H bị bệnh sỏi bàng quang, ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H đưa cháu H đi chữa bệnh nhiều nơi nhưng không hết bệnh. Đến khoảng tháng 6 năm 2019, bà Lê Thị H có thông báo cho anh H biết việc cháu H bị bệnh sỏi bàng quang. Sau đó anh H xuống thăm và xin đưa cháu H đi vào thành phố H

khám, chữa bệnh. Vợ chồng ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H đồng ý nên chị T đã đưa thẻ bảo hiểm y tế, sắp đồ đạc của cháu H và đưa cho anh H số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để anh H dẫn cháu H đi thăm khám tại thành phố H.

Sau khi khám chữa bệnh về anh H dẫn cháu H về nhà anh H chăm sóc, nuôi dưỡng và đưa cháu H đi học lớp 1 tại Trưởng tiểu học Quang Trung, ông Nguyễn Đồng Đ, bà Lê Thị H và chị T đến nhà anh H để đón cháu H về chăm sóc thì anh H không đồng ý giao cháu H cho gia đình Nguyễn Đồng Đ, bà Lê Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì lý do cháu H còn bị bệnh sỏi bàng quang chưa điều trị hết và cần anh H đưa đi thành phố H để tái khám.

Việc anh H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con sau ly hôn để anh H được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Đồng Đ, bà Lê Thị H không đồng ý vì chị T là người sinh cháu H còn ông Nguyễn Đồng Đ, bà Lê Thị H đã có công nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H từ nhỏ cho đến nay. Vì vậy, ông Nguyễn Đồng Đ, bà Lê Thị H đề nghị Tòa án bác yêu cầu của anh H và buộc anh H phải giao cháu H lại cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2015/HNGĐ-ST ngày 10/7/2015 đã tuyên. Ngoài ra, ông Nguyễn Đồng Đ, bà Lê Thị H không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án.

**V**ề nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81, Điều 82, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn H. Giao cháu Võ Văn H, sinh ngày 21/10/2013 cho anh Võ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Võ Văn H đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Văn H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Văn H, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Nguyễn Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Xét về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Võ Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Võ Văn H và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2013 và có một con chung là cháu Võ Văn H, sinh ngày 21/10/2013. Theo quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2015/HNGĐ-ST ngày 10/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã tuyên: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Võ Văn H. Về con chung: Giao cháu Võ Văn H, sinh ngày 21/10/2013 cho chị Nguyễn Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Quá trình xác minh tại địa phương, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Sau khi ly hôn với anh Võ Văn H, chị Nguyễn Thị T đã đưa cháu Võ Văn H về sinh sống cùng với cha mẹ đẻ là ông Nguyễn Đồng Đ, bà Nguyễn Thị H tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thỉnh thoảng anh H có đến thăm cháu H. Đến cuối năm 2017, chị T đã lập gia đình mới. Sau đó chị Nguyễn Thị T ra ở riêng và có thêm một đứa con. Còn cháu Võ Văn H thì chị T vẫn để cho cha mẹ đẻ là ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị T không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về điều kiện sống, học tập của cháu Võ Văn H: Theo kết quả xác minh tại trường mầm non phân điểm T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì đại diện nhà trường cung cấp: Thời gian cháu H học tại trường mầm non thì thấy ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H thường xuyên đưa cháu H đến trường và đón cháu về nhà. Thỉnh thoảng có thấy chị T đưa cháu H đi học và đón cháu H về.

Theo kết quả xác minh tại trường tiểu học Quang Trung, xã E thì hiện nay cháu H đang học lớp 1B, về học lực của cháu H: Bình thường, cháu H đi học được anh H mua sắm sách vở, quần áo, đồng phục đầy đủ. Hàng ngày anh H là người chở cháu đi học và đón cháu về nhà.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T cũng thừa nhận sau khi ly hôn và lập gia đình mới, chị T không đưa cháu H về nhà chăm sóc, nuôi dưỡng mà để cháu H cho cha mẹ đẻ là ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H trực tiếp, chăm sóc, giáo dục cháu H. Thời gian cháu H bị bệnh sỏi bàng quang, ông Nguyễn Đồng Đ, bà Lê Thị

H đã đưa cháu H đi điều trị nhiều nơi nhưng không hết bệnh. Sau đó anh H trực tiếp đưa cháu H đi điều trị tại thành phố H thì cháu H đã hết bệnh và hiện nay cháu H đang học lớp 1B, tại trường tiểu học Quang Trung, xã E, huyện K.

Từ những phân tích cho thấy, sau khi ly hôn với anh H thì chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H. Tuy nhiên, chị T không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H mà để cho cha mẹ đẻ là ông Nguyễn Đồng Đ và bà Lê Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời trong thời gian cháu H bị bệnh sỏi bàng quàng chị T không trực tiếp đưa cháu H đi điều trị bệnh mà ông Nguyễn Đồng Đ, bà Lê Thị H là người trực tiếp đưa cháu H đi điều trị nhiều nơi nhưng không hết bệnh. Sau đó anh Võ Văn H đã trực tiếp đưa cháu H đi thành phố H để điều trị. Hiện nay anh H chưa lập gia đình, có đầy đủ các điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Võ Văn H, buộc chị Nguyễn Thị T giao cháu Võ Văn H, sinh ngày 21/10/2013 cho anh Võ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**C**ăn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70; khoản 4 Điều 147; Điều 203; Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn H.

1. Về con chung: Giao cháu Võ Văn H, sinh ngày 23/10/213 cho anh Võ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Võ Văn H đủ 18 tuổi. Chị

Nguyễn Thị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Võ Văn H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Võ Văn H được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0011223 ngày 08 tháng 5 năm 2019.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà ông Nguyễn Đồng Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*** *:*
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Ea K, huyện Krông Pắc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Phi Long**